

Số: 523/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 27 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 514/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Lô C20 Tùng Thiện Vương, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Địa chỉ: Lô C20 Tùng Thiện Vương, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Ngọc C và chị Nguyễn Thị Kiều A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Hoàng Ngọc C và chị Nguyễn Thị Kiều A xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là: Hoàng Đăng Q, sinh ngày 24/4/2018, Hiện nay con chung đang ở với chị Nguyễn Thị Kiều A. Các đương sự thoả thuận giao cháu Hoàng Đăng Q cho chị Nguyễn Thị Kiều A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Quang trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Quang trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về tài sản chung: Anh Hoàng Ngọc C và chị Nguyễn Thị Kiều A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Anh Hoàng Ngọc C và chị Nguyễn Thị Kiều A xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Hoàng Ngọc C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0000696 ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; Anh Hoàng Ngọc C đã nộp đủ án phí, nay không phải nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường V, TP. H;
- (ĐKKH số 122 ngày 06/12/2017)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Đào Vi**